

Số: 04/2026/GCN-ĐLS-ĐTBD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

**Chứng nhận tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ luật sư
(Đợt 04 năm 2026)**

ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

Căn cứ Nội quy Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Ban Đào tạo, Bồi dưỡng và Văn phòng Đoàn Luật sư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chứng nhận 84 luật sư đã tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ luật sư do Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (danh sách kèm theo).

- **Nội dung:** “*Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng số và những vấn đề luật sư cần lưu ý khi vận dụng trong thực tiễn hành nghề luật sư*”.

- **Trình bày:** Luật sư Dương Tiếng Thu - Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Phước và Các Cộng sự, thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Thời gian:** Ngày 23 tháng 5 năm 2026.

- **Hình thức bồi dưỡng:** Tham gia trực tiếp tại Hội trường

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và trong năm tổ chức bồi dưỡng.

Điều 3: Ban Đào tạo, Bồi dưỡng, Văn phòng Đoàn Luật sư, luật sư có tên trong danh sách kèm theo, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chủ nhiệm (để b/c);
- Website Đoàn Luật sư;
- Lưu VT, Ban ĐTBD.

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Luật sư Nguyễn Hải Nam

DANH SÁCH LUẬT SƯ

Được chứng nhận tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2026/GCN-ĐLS-ĐTBD ngày 29 tháng 5 năm 2026
của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh)

SỐ	HỌ VÀ TÊN LUẬT SƯ	NĂM SINH	SỐ THẺ	ĐOÀN LUẬT SƯ	THỜI GIAN
1	Trần Thị Mỹ Ái	1990	14329	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
2	Trần Thị Thuý An	1990	13671	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
3	Đinh Ngọc Ân	1971	11345	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
4	Mai Tuấn Anh	1970	2182	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
5	Lương Thị Anh	1988	21242	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
6	Lê Kiều Anh	1966	11867	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
7	Hoàng Trần Phương Chi	1995	20921	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
8	Nguyễn Văn Chung	1976	7118	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
9	Bùi Thị Hải Đăng	1990	13553	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
10	Ngô Thị Quỳnh Diễm	1996	21093	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
11	Trương Hồng Điền	1992	13291	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
12	Phạm Ngọc Dũng	1977	8478	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
13	Nguyễn Khánh Duy	1995	16896	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
14	Lê Thị Kỳ Duyên	1997	24717	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
15	Đào Thu Hà	1971	7166	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
16	Trần Nam Hải	1985	13279	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
17	Nguyễn Hữu Hạnh	1980	18810	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
18	Lê Xuân Hậu	1969	12330	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
19	Vũ Đức Hoan	1963	12023	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
20	Phạm Mạnh Hùng	1979	6423	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
21	Lương Đình Khải	1979	9525	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
22	Nguyễn Khánh	1963	9527	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
23	Nguyễn Văn Thanh Kỳ	1974	9534	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
24	Nguyễn Thị Là	1994	25320	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ

25	Nguyễn Ngọc Lạc	1952	8070	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
26	Nguyễn Hoàng Lân	1985	24694	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
27	Lê Thanh Liêm	1972	2861	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
28	Huỳnh Thị Kim Liên	1994	18125	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
29	Vương Thục Loan	1993	14688	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
30	Kiều Nguyễn Thiên Loan	1980	11036	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
31	Nguyễn Long	1976	10471	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
32	Trần Duy Lượng	1976	5488	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
33	Đặng Thị Luyện	1984	6594	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
34	Đinh Thị Tuyết Mai	1985	10814	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
35	Trần Đăng Minh	1979	9336	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
36	Nguyễn Hoài Nam	1987	3012	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
37	Phạm Thanh Năng	1952	4422	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
38	Đoàn Văn Nền	1976	6891	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
39	Nguyễn Thị Thanh Nga	1979	3030	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
40	Nguyễn Thị Trúc Ngân	1983	23742	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
41	Nguyễn Hiếu Nghĩa	1997	22439	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
42	Nguyễn Đức Nghĩa	1965	9565	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
43	Huỳnh Tống Ngoan	1995	22673	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
44	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1991	21647	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
45	Võ Thị Thanh Nhân	1993	17122	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
46	Trần Văn Nhất	1964	9338	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
47	Nguyễn Quốc Ái Nhi	1976	3088	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
48	Phạm Thị Quỳnh Như	1977	11395	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
49	Lê Đông Yên Pha	1991	18995	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
50	Phùng Lưu Tấn Phú	1972	3157	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
51	Lê Hoài Phương	1976	15202	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
52	Nguyễn Thị Bích Phượng	1989	21606	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
53	Dương Hồng Quang	1974	23594	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
54	Đỗ Đăng Quang	1998	24159	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ

55	Võ Vĩnh Sang	1976	11578	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
56	Lê Xuân Sương	1972	6908	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
57	Trần Thị Hồng Sương	1991	23938	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
58	Phạm Minh Tâm	1965	3316	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
59	Nguyễn Đức Tâm	1978	5774	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
60	Nguyễn Duy Tấn	1988	19511	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
61	Lưu Phương Thảo	1981	3390	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
62	Trần Thị Thanh Thảo	1993	20664	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
63	Nguyễn Đức Thịnh	1976	6921	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
64	Bùi Nguyệt Đoan Thư	1979	3955	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
65	Tăng Quốc Thừa	1980	9641	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
66	Phan Thị Bình Thuận	1971	25420	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
67	Phạm Ngọc Thủy	1980	22266	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
68	Lê Thị Bích Thủy	1964	8858	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
69	Nguyễn Hoàng Tiên	1973	10669	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
70	Nguyễn Thị Tinh	1987	19488	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
71	Trịnh Thủy Trang	1984	9436	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
72	Nguyễn Thị Phương Trinh	1996	19999	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
73	Thái Xuân Trọng	1981	8860	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
74	Cao Minh Trực	1991	19104	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
75	Lê Trung	1995	18693	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
76	Nguyễn Minh Trung	1988	19882	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
77	Nguyễn Văn Trường	1978	6929	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
78	Đỗ Lê Cao Đăng Trường	1980	3662	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
79	Lê Nguyễn Hoàng Vũ	1979	7110	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
80	Lê Nguyễn Ái Vy	1982	7111	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
81	Nguyễn Vũ Thanh Xuân	1997	23786	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
82	Đinh Thị Như Ý	1988	19005	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
83	Thái Hoàng Yên	1990	24106	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
84	Huỳnh Ngọc Yến	1986	7514	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ